TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 11/2025/QĐST-VDS

Vĩnh Long, ngày 29 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu xác định con cho cha

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – VĨNH LONG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp:* Ông Trần Văn Tuấn.

- *Thư ký phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Vĩnh Long tham gia phiên họp:* Bà Dương Thy Trúc Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 8 – Vĩnh Long mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 269/2025/TLST - VDS ngày 05 tháng 11 năm 2025 về việc "*Yêu cầu xác định con cho cha"* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 15/2025/QĐST – VDS ngày 04 tháng 12 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**** Người yêu cầu*:** Ông Đoàn Văn M, sinh năm 1986; (có mặt)

Căn cước công dân số: 083086016955, cấp ngày 28/11/2023

Địa chỉ: số H, ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:**

1. Cháu Đoàn Xuân N, sinh ngày 01/4/2004; (có mặt)

Địa chỉ: số F, ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo pháp luật của cháu N: Bà Phạm Linh C, sinh năm 1986. Địa chỉ: số F, ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bà Phạm Linh C, sinh năm 1986; (có mặt)

Căn cước công dân số: 083186013033, cấp ngày 17/8/2023

Địa chỉ: số F, ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu N: Bà Tràng Thị Thu H – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm T1 tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 10/9/2025, cũng như tại phiên họp giải quyết việc dân sự ông Đoàn Văn M trình bày:

Bà Phạm Linh C và ông Truong Xuan H1, sinh năm 1988, địa chỉ: số A W th Street H, Hoa Kỳ đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện B ngày 03/4/2017. Sau khi kết hôn, ông H1 về Hoa Kỳ và cả hai mất liên lạc cho đến nay. Trong khoảng thời gian bà C làm thủ tục ly hôn với ông H1, thì ông M có chung sống như vợ chồng với bà C. Đến khoảng tháng 7/2023 bà C có thai với ông. Tại bản án số 48/2023/HNGĐ – ST ngày 15/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre giải quyết như sau: 1.1. Về hôn nhân: Bà Phạm Linh C được ly hôn với ông Trương Xuan H2. 1.2. Về con chung: Bà C trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng Tòa án không nhận được văn bản ghi nhận lời trình bày của ông Truong Xuan H1 nên không có cơ sở xem xét.

Ngày 01/4/2024, bà C đã sinh một bé gái tại Bệnh viện P và dự định đặt tên là Đoàn Xuân N. Theo kết quả xét nghiệm AND số 3525PA/24/DNA ngày 27/11/2024 của Viện công nghệ A và phân tích di truyền tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: "ĐOÀN VĂN MẾN có quan hệ huyết thống cha – con với ĐOÀN XUÂN NGHI, độ tin cậy > 99,9999%".

Nay ông M yêu cầu Tòa án xác định cháu Đoàn Xuân N, giới tính nữ, sinh ngày 01/4/2024 là con ruột của ông M để ông M thực hiện thủ tục đăng ký hộ tịch ghi tên cha trong giấy khai sinh cho cháu N. Ngoài ra, ông không còn yêu cầu gì khác.

***** *Tại bản tự khai ngày 17/11/2025 và tại phiên họp giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Linh C (đồng thời là người đại diện theo pháp luật của cháu Đoàn Xuân N) trình bày:*

Trước đây, bà và ông T Xuan Hien có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre ngày 03/4/2017. Sau khi kết hôn, ông H1 trở về Hoa Kỳ, bà và ông H1 mất liên lạc luôn từ đó đến nay.

Khoảng năm 2023, bà quen và chung sống như vợ chồng với ông Đoàn Văn M. Tháng 7/2023 bà mang thai, đứa con là con của ông M. Bà đã làm đơn xin ly hôn đối với ông H1. Tòa án đã xét xử vắng mặt ông H1. Theo bản án số 48/2023/HNGĐ – ST ngày 15/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre: 1.1. Về hôn nhân: Bà Phạm Linh C được ly hôn với ông Trương Xuan H2. 1.2. Về con chung: Bà C trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng Tòa án không nhận được văn bản ghi nhận lời trình bày của ông Truong Xuan H1 nên không có cơ sở xem xét.

Ngày 01/4/2024, bà sinh một bé gái tại bệnh viện P, dự kiến đặt tên là Đoàn Xuân N. Ngày 18/10/2024, bà và ông M đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân

thị trấn T, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long). Tuy nhiên, do bé Xuân N được sinh ra được sinh trong vòng 300 ngày kể từ ngày bản án ly hôn giữa bà và ông H1 có hiệu lực nên không thể làm thủ tục khai tên cha là ông Đoàn Văn M cho bé Xuân N được.

Bà đồng ý với kết quả xét nghiệm AND số 3525PA/24/DNA ngày 27/11/2024 của Viện công nghệ A và phân tích di truyền tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: "ĐOÀN VĂN MẾN có quan hệ huyết thống cha – con với ĐOÀN XUÂN NGHI, độ tin cậy > 99,9999%".

Bà đồng ý với yêu cầu của ông Đoàn Văn M về việc yêu cầu xác định cháu Đoàn Xuân N là con của ông Đoàn Văn M để làm thủ tục đăng ký khai sinh cho cháu Xuân N.

Tại Tòa, trợ giúp pháp lý Nhà nước số 02, tỉnh Vĩnh Long bà Tràng Thị Thu H trình bày như sau: Theo kết quả giám định AND số 3525PA/24/DNA ngày 27/11/2024 của Viện công nghệ A và phân tích di truyền tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: "ĐOÀN VĂN MẾN có quan hệ huyết thống cha – con với ĐOÀN XUÂN NGHI, độ tin cậy > 99,9999%". Đây là chứng cứ khách quan đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông M, xác định cháu Đoàn Xuân N là con ruột của ông M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Vĩnh Long phát biểu quan điểm: Qua nghiên cứu hồ sơ việc dân sự và diễn biến tại phiên họp thấy rằng:

- Về tố tụng: Theo Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 88, Điều 91 Luật Hôn nhân và gia đình thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Vĩnh Long. Thẩm phán, Thư ký được phân công thụ lý giải quyết việc dân sự đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục quy định. Đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Áp dụng Điều 29, Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 89, Điều 91 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Đoàn Văn M, xác định cháu Đoàn Xuân N, sinh ngày 01/4/2024 là con ruột của ông Đoàn Văn M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 8 – Vĩnh Long nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Đoàn Văn M có đơn yêu cầu Tòa án xác định cháu Đoàn Xuân N, sinh ngày 01/4/2024 là con của ông M. Căn cứ khoản 10 điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 88, Điều 89, Điều 101, Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 1 Luật số

85/2025/QH15 của Quốc hội Tòa án nhân dân khu vực 8 – Vĩnh Long thụ lý việc dân sự về việc yêu cầu xác định con cho cha là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ việc: Xét yêu cầu của ông Đoàn Văn M về việc yêu cầu xác định cháu Đoàn Xuân N, sinh ngày 01/4/2024 là con của ông M, thấy rằng:

Tuy cháu Đoàn Xuân N, sinh ngày 01/4/2024 được sinh ra trong vòng 300 ngày kể từ ngày bản án ly hôn giữa bà C và ông H1 có hiệu lực. Tuy nhiên, ông Đoàn Văn M và bà Phạm Linh C đều xác định cháu Đoàn Xuân N không phải là của ông H1, mà là con ruột của ông M và bà L, cháu N được sinh ra trong thời gian ông M và bà L sống chung với nhau như vợ chồng. Đồng thời theo kết luận của kết quả xét nghiệm AND số 3525PA/24/DNA ngày 27/11/2024 của Viện công nghệ A và phân tích di truyền tại Thành phố Hồ Chí Minh: "ĐOÀN VĂN MẾN có quan hệ huyết thống cha – con với ĐOÀN XUÂN NGHI, độ tin cậy > 99,9999%".

Do đó, có đủ cơ sở xác định cháu Đ xuân Nghi, sinh ngày 01/4/2024 là con ruột của ông Đoàn Văn M. Như vậy, yêu cầu của ông M là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Xét quan điểm của Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

[4] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: 300.000đ (Ba trăm ngàn) đồng, ông Đoàn Văn M có nghĩa vụ phải chịu theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 10 điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 89, Điều 91, Điều 101, Điều 102 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Đoàn Văn M về việc yêu cầu xác định con cho cha.

2. Xác định cháu Đoàn Xuân N, sinh ngày 01/4/2024 là con ruột của ông Đoàn Văn M.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Đoàn Văn M phải nộp lệ phí là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 00007174 ngày 24/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, đối với Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 8 – Vĩnh Long;
- Chi cục khu vực 8 – Vĩnh Long;
- UBND xã Tân Thủy, tỉnh VOng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Văn Tuấn